

Số: 98 /2019/QĐST –HNGB

Phổ Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST – HNGB ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Giang Thị S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm A, xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đào Vĩ T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm H, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giang Thị S và anh Đào Vĩ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: chị Giang Thị S và anh Đào Vĩ T đều xác định không còn tình cảm với nhau, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Giang Thị S và anh Đào Vĩ T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Đào Quỳnh L, sinh ngày 04/12/2005.

Chị S, anh T thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Giang Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đào Quỳnh L, sinh ngày 04/12/2005. Chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi chị S có yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Tài sản chung: Chị Giang Thị S và anh Đào Vĩ T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị Giang Thị S và anh Đào Vĩ T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không cho ai vay nợ gì và cũng không nợ gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Giang Thị S nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004294 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Hoàn trả lại cho chị S 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy